

Bản án số: 681/2017/HSPT
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn
- *Các Thẩm phán:*

1. Ông Phan Thanh Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 628/2017/HSPT ngày 02/11/2017 đối với bị cáo Lưu Văn T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lưu Văn T; Giới tính: Nam; sinh ngày: 10/4/1995 tại Đồng Tháp; thường trú: Ấp ĐK, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: A1 Cư xá ĐS, LTT, Phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lưu Văn L (sinh năm: 1962) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm: 1971); tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Vũ Quang Đ và luật sư Cao Ngọc S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Các luật sư đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại Đào Lê Minh Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan An Thị Thúy H, Bùi Thị YẾN N không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lưu Văn T nên Hội đồng xét xử không triệu tập tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn T và anh Đào Lê Minh Đ cùng anh Nguyễn Thanh D ở chung trong phòng trọ của nhà số A3 NVC, phường NCT, Quận T7.

Vào khoảng 13 giờ ngày 13/5/2017, T lợi dụng sơ hở anh Đ không có trong phòng, còn anh D đi vào toilet, T lấy trộm chiếc máy ảnh hiệu Canon 80D EOS màu đen cùng thẻ nhớ hiệu Sandisk 16GB, 01 ống kính hiệu Canon 50mm 1:1.8 STM và 01 sạc Canon của anh Đ được cất trong 01 hộp nhựa màu trắng, bên ngoài gói bọc nylon để trên đầu tủ trong phòng. Sau khi lấy trộm được, T bỏ chiếc máy ảnh hiệu Canon 80D EOS màu đen cùng thẻ nhớ hiệu Sandisk 16GB, 01 ống kính hiệu Canon 50mm 1:1.8 STM và 01 sạc Canon vào 01 cái túi màu đỏ, trắng, xanh rồi bỏ vào ba lô màu nâu cùng với chiếc máy Laptop hiệu Asus TP550L và cục sạc máy Laptop của T rồi đi ra ngoài. Trên đường đi, T điện thoại video qua mạng facebook cho bạn học cùng lớp là Bùi Thị Yến N để hỏi về cách sử dụng của máy chụp hình Cannon 80D EOS nhưng N không biết cách sử dụng. Sau đó, T đem chiếc balo trên đến nhà của An Thị Thúy H (cũng là bạn học cùng lớp của T) tại số A5 PVT, Phường B5, Quận G8 và gửi cho H giữ dùm rồi đi về phòng trọ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, anh Đ kiểm tra phát hiện bị mất bộ máy ảnh nên đến Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo.

Qua truy xét, ngày 14/5/2017, Công an phường mời Lưu Văn T lên làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, dẫn Công an phường đến nhà H để thu hồi chiếc máy ảnh hiệu Canon 80D EOS màu đen cùng thẻ nhớ hiệu Sandisk 16GB, 01 ống kính hiệu Canon 50mm 1:1.8 STM và 01 sạc Canon trả cho anh Đ.

Qua điều tra, Lưu Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai mục đích lấy trộm máy ảnh của anh Đ để sử dụng cá nhân. Đồng thời, T khai khi gửi máy cho H, T cố tình gửi luôn chiếc máy Laptop của mình để khi anh Đ phát hiện mất tài sản thì T cũng nói mình mất Laptop nhằm đánh lạc hướng anh Đ để không nghi ngờ T. Đồng thời T khai N và H không biết các tài sản đó là do T lấy trộm của anh Đ. N khai không biết việc T lấy trộm máy ảnh của anh Đ, T có điện thoại hỏi cách sử dụng máy nhưng N không biết. H khai, T đem máy đến gửi và nói máy của người anh cho và H cũng không biết việc T lấy trộm tài sản của anh Đ. Lời khai của T, N, H phù hợp nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1 không xử lý N, H.

Về vật chứng vụ án:

- 01 máy ảnh hiệu Canon 80D EOS màu đen, 01 ống kính hiệu Canon 50mm 1:1.8 STM, 01 thẻ nhớ hiệu Sandisk 16GB, 01 cục sạc Canon (Theo Kết luận định giá tài sản có giá trị là 12.250.000 đồng) đã được thu hồi trả bị hại là anh Đào Lê Minh Đ.

- Thu giữ của Lưu Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu bạc, đã qua sử dụng, số Imei: 352086070451656; 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus TP550L màu đen, số seri: E8N0WU199662348 và 01 cục sạc máy tính xách tay hiệu Asus model: HP-A0301R3; 01 ba lô hiệu LVBOSHI màu nâu; 01 túi xách hiệu ANELLO màu đỏ - trắng - xanh.

Về dân sự của vụ án: Người bị hại Đào Lê Minh Đ xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản mà T đã chiếm đoạt và làm đơn bãi nại cho T.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017 bị cáo Lưu Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra, song cấp sơ thẩm còn áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự về tình tiết người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm, xét xử bị cáo Lưu Văn T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, song bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, từ khi bị khởi tố được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, bị cáo đang học năm thứ tư của Trường Đại học Sài Gòn, được Hội sinh viên nhà trường xác nhận có hạnh kiểm tốt và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn

thuộc diện nghèo có xác nhận của cấp thẩm quyền, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, cũng như áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập và tự cải tạo theo các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 25/9/2017 Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/10/2017 bị cáo Lưu Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng như luật sư bào chữa giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục việc học.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào các lời khai của bị cáo, của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 13/5/2017, lợi dụng sự lơ đãng trong việc quản lý tài sản của người bị hại anh Đào Lê Minh Đ, bị cáo Lưu Văn T có hành vi lén lút lấy trộm chiếc máy ảnh hiệu Canon 80D EOS màu đen cùng thẻ nhớ hiệu Sandisk 16GB, 01 ống kính hiệu Canon 50mm 1:1.8 STM và 01 sạc Canon của anh Đ được cất trong 01 hộp nhựa màu trắng, bên ngoài gói bọc nylon để trên đầu tủ trong phòng. Tài sản chiếm đoạt được T đem đến nhà của An Thị Thúy H (cũng là bạn học cùng lớp của T) tại số A5 PVT, Phường B5, Quận G8 và gửi cho H giữ gìn rồi đi về phòng trọ.

Như vậy, với hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản theo Kết luận định giá có giá trị là tổng giá trị là 12.250.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tổng giá trị là 12.250.000 đồng Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử Lưu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Đồng thời cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, nên thuộc trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn; Người bị hại có làm đơn bãi nại cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Sau khi cân nhắc tính chất là mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc

thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ như bị cáo đang học năm thứ tư của Trường Đại học Sài Gòn được Hội sinh viên nhà trường xác nhận có hạnh kiểm tốt và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện nghèo có xác nhận của cấp thẩm quyền, mặt khác bản thân bị cáo từ khi bị khởi tố được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của bị cáo, nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 01 (một) năm tù nhưng sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa; cũng như chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo T đã trình bày tại phiên tòa.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lưu Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn